|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-BNNMT | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm**

**tháo gỡ khó khăn trong triển khai Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024**

Kính gửi: Chính phủ.

Quốc hội khóa XV đã ban hành Nghị quyết 206/2025/QH15 về cơ chế xử lý khó khăn vướng mắc do quy định của pháp luật, Bộ Nông nghiệp và Môi trường xin báo cáo về cơ sở, sự cần thiết và các nội dung của Nghị quyết ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong triển khai Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024 như sau:

**1. Cơ sở đề xuất ban hành Nghị quyết.**

Ngày 29/11/2024, Quốc hội khóa XV thông qua Luật Địa chất và khoáng sản. Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã có các Tờ trình số 29/TTr-BNNMT ngày 26/4/2025 và Tờ trình số 70/TTr-BNNMT ngày 9/6/2025 trình Chính phủ hồ sơ dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản. Trên cơ sở Văn phòng Chính phủ đang tổ chức lấy ý kiến thành viên Chính phủ. Đến nay, 21/24 Thành viên Chính phủ đã có ý kiến.

Về kết quả biểu quyết, 14/21 Thành viên Chính phủ thông qua toàn văn và không có ý kiến khác; 4/21 Thành viên Chính phủ thông qua dự thảo Nghị định và có ý kiến khác; 02/21 Thành viên Chính phủ không biểu quyết[[1]](#footnote-1) và 01/21 Thành viên Chính phủ không thông qua[[2]](#footnote-2) dự thảo Nghị định. Hiện Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang khẩn trương hoàn thiện hồ sơ Nghị định theo các ý kiến Thành viên Chính phủ gửi về, gấp rút hoàn thiện dự thảo Nghị định để kịp có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đồng thời với Luật Địa chất và khoáng sản.

Tuy nhiên, qua thực tiễn công tác quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản trong thời gian vừa qua cho thấy, Luật Địa chất và khoáng sản hiện còn tồn tại nhiều quy định còn không hợp lý, không khả thi, gây khó khăn trong thực hiện, hạn chế việc đổi mới, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế như các quy định về cấp phép hoạt động khoáng sản, khoanh định không đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với một số loại hình khoáng sản (nước khoáng, đá vôi, đá sét, khu vực khoáng sản nhóm III phục vụ các dự án đầu tư công, công trình giao thông trọng điểm của địa phương… Vì vậy, việc Chính phủ ban hành Nghị quyết về các cơ chế chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong triển khai Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024 là phù hợp với tinh thần của Quốc hội khóa XV đã ban hành Nghị quyết 206/2025/QH15 về cơ chế xử lý khó khăn vướng mắc do quy định của pháp luật.

1. **Nội dung đề xuất quy định trong Nghị quyết về các cơ chế chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong triển khai khai Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024 :**

Trên cơ sở kết quả lấy ý kiến các thành viên chính phủ, Nghị quyết 206/2025/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội khóa XV về cơ chế xử lý khó khăn vướng mắc do quy định của pháp luật, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề xuất các nội dung sau đây được đưa vào Nghị quyết của Chính phủ ban hành các cơ chế chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong triển khai khai Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024, cụ thể:

1. Cho phép thực hiện việc cấp giấy phép thăm dò xuống sâu và mở rộng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 4 của Luật Địa chất và khoáng sản không phải căn cứ vào quy hoạch khoáng sản hoặc phương án quản lý về địa chất, khoáng sản (hợp phần trong phương án bảo vệ môi trường, khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên, đa dạng sinh học, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn được tích hợp vào quy hoạch tỉnh).

Cơ quan quản lý quy hoạch khoáng sản, cơ quan quản lý phương án quản lý về địa chất, khoáng sản có trách nhiệm cập nhật thông tin, dữ liệu về khu vực thăm dò xuống sâu và mở rộng vào trong quy hoạch khoáng sản, phương án quản lý về địa chất, khoáng sản sau khi giấy phép thăm dò xuống sâu và mở rộng được cấp.

Lý do: Đây là nội dung mới được quy định tại Luật Địa chất và khoáng sản (điểm đ khoản 2 Điều 4) để giải quyết các nhu cầu, vướng mắc phát sinh trên thực tế trong hoạt động khai thác khoáng sản. Theo phương án được Bộ Nông nghiệp và Môi trường xây dựng tại dự thảo Nghị định (Điều 35), khu vực khoáng sản đề nghị thăm dò xuống sâu, mở rộng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 4 của Luật Địa chất và khoáng sản phải đáp ứng các yêu cầu quy định để bảo đảm tính chặt chẽ về mặt quản lý tài nguyên. Tuy nhiên, liên quan đến việc cấp giấy phép thăm dò mở rộng, xuống sâu đối với tổ chức, cá nhân đang khai thác khoáng sản hợp pháp hiện còn có quan điểm chưa thống nhất, cụ thể:

Về nội dung này, Bộ Nông nghiệp và Môi trường thấy rằng, việc doanh nghiệp phải cập nhật, bổ sung các khu vực đáp ứng điều kiện thăm dò mở rộng, xuống sâu trước khi cấp giấy phép hoạt động khoáng sản sẽ dẫn đến gia tăng thủ tục hành chính, ảnh hưởng đến môi trường kinh doanh của doanh nghiệp. Do đó, để đẩy mạnh việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường kiến nghị quy định như

Ngoài ra, để bảo đảm phù hợp với Luật Địa chất và khoáng sản, Luật Quy hoạch, trong thời gian tới cần phải có cách tiếp cận mở (quy hoạch không nên thể hiện chi tiết tọa độ các điểm khép góc) đối với các trường hợp nêu trên để cải cách thủ tục hành chính và bảo đảm quyền lợi chính đáng của tổ chức, cá nhân hoạt khoáng sản dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản

1. Cho phép bổ sung các trường hợp sau đây được áp dụng theo nguyên tắc cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV quy định tại điểm d khoản 2 Điều 73 của Luật Địa chất và khoáng sản:

a) Dự án đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công;

b) Dự án đầu tư thực hiện theo phương thức đối tác công tư (PPP) theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

Lý do: Điểm d khoản 2 Điều 73 của Luật Địa chất và khoáng sản không quy định các trường hợp nêu trên được áp dụng nguyên tắc “không phải thực hiện thủ tục trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư, thẩm định và phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, đăng ký môi trường”. Việc quy định nội dung nêu trên nhằm bảo đảm việc cung ứng nguồn cung nguyên vật liệu và tiến độ thực hiện dự án đầu tư công, dự án đầu tư thực hiện theo phương thức đối tác công tư.

1. Cho phép thực hiện việc cấp giấy phép khai thác khoáng sản đối với các trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 73 của Luật Địa chất và khoáng sản, dự án đầu tư công, Dự án đầu tư thực hiện theo phương thức đối tác công tư không phải căn cứ vào kế hoạch sử dụng đất.

Lý do: Để đưa một dự án vào kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, cần căn cứ vào các yếu tố sau: quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, quy hoạch khu chức năng, quy hoạch nông thôn, quy hoạch đô thị (nếu không có quy hoạch sử dụng đất cấp huyện), hiện trạng sử dụng đất, kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm trước, nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực, công trình, dự án đã có chủ trương đầu tư, khả năng đầu tư và nguồn lực thực hiện kế hoạch sử dụng đất. Tại khoản 4 Điều 67 của Luật Đất đai năm 20204 có quy định

*“4. Dự án chưa có trong kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện thuộc một trong các trường hợp sau đây thì được thực hiện mà không phải bổ sung vào kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện:*

*a) Đã có quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh;*

*b) Đã có quyết định phê duyệt dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh;*

*c) Đã có quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư, quyết định chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ.*

*d) Dự án có sử dụng đất phục vụ cho việc thu hồi đất quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật này.*

Như vậy, việc miễn thủ tục quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư không đồng nghĩa với việc dự án được đương nhiên đưa vào kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện. Do vậy, để bảo đảm tiến độ thực hiện các dự án nêu trên, cần cơ chế miễn thủ tục đưa các dự án này vào kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện.

4. Cho phép điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản để nâng công suất khai thác khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường, khoáng sản nhóm IV đối với các mỏ khoáng sản đã có giấy phép khai thác khoáng sản còn hiệu lực để phục vụ cho các công trình, dự án quan trọng quốc gia, dự án đầu tư công, công trình, hạng mục công trình thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, dự án thực hiện theo phương thức đối tác công tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư được thực hiện như sau:

a) Được nâng công suất khai thác (không tăng trữ lượng đã cấp phép) không quá 50% đối với cát, sỏi lòng sông, cửa biển và không hạn chế đối với khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường và khoáng sản nhóm IV theo nhu cầu của các công trình, dự án;

b) Không phải thực hiện thủ tục trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư điều chỉnh, thẩm định và phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;

c) Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải thực hiện các quy định về thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản, nghĩa vụ tài chính, bảo đảm các yêu cầu về kỹ thuật an toàn trong khai thác khoáng sản, bảo vệ môi trường trong quá trình khai thác theo quy định của pháp luật.

Lý do: Việc quy định nội dung nêu trên nhằm bảo đảm việc cung ứng nguồn cung nguyên vật liệu và tiến độ thực hiện các các công trình, dự án quan trọng quốc gia, dự án đầu tư công, công trình, hạng mục công trình thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, dự án thực hiện theo phương thức đối tác công tư.

1. Cho phép không phải thực hiện thủ tục về thăm dò khoáng sản, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản, giấy xác nhận dăng ký thu hồi khoáng sản khi thực hiện biện pháp huy động khẩn cấp để kịp thời ứng phó với tình huống khẩn cấp về thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai.

Lý do: điểm d khoản 2 Điều 73 của Luật Địa chất và khoáng sản có quy định về cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV theo cơ chế thông thoáng. Tuy nhiên điều này sẽ không phù hợp khi phải thực hiện biện pháp huy động khẩn cấp để kịp thời ứng phó với tình huống khẩn cấp về thiên tai, thi công công trình phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai. Ngoài ra, trong một số trường hợp, có thể phải huy động cả khoáng sản nhóm II, nhóm III. Do vậy, việc quy định như khoản 5 Điều 1 của Nghị quyết là phù hợp.

1. Cho phép bổ sung một số trường hợp vào khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản quy định tại khoản 2 Điều 100 của Luật Địa chất và khoáng sản.

Lý do: (i) Giảm thiểu và đơn giản thủ tục hành chính trong việc cấp phép khai thác khoáng sản đối với các khu vực khoáng sản phụ vụ cho các công trình, dự án quan trọng quốc gia, dự án đầu tư công, công trình, hạng mục công trình thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, dự án thực hiện theo phương thức đối tác công tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư; (ii) Giảm thiểu được rủi ro trong môi trường đầu tư kinh doanh của tổ chức, cá nhân đối với trường hợp khu vực khoáng sản được đưa ra đấu giá nhưng nhà đầu tư không trúng đấu giá, dẫn đến việc không bỏ lỡ cơ hội đầu tư đối với trường hợp dự án đầu tư du lịch, khu đô thị có sử dụng, khai thác nước khoáng, nước nóng thiên nhiên hoặc các dự án nhà máy xi măng, nhà máy chế biến sâu khoáng sản. Liên quan đến quy định không đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với khu vực đá vôi, đá sét làm nguyên liệu sản xuất xi măng hoặc khoáng sản là phụ gia điều chỉnh làm xi măng đã xác định là nguồn nguyên liệu cho các dự án nhà máy xi măng, Bộ Xây dựng đã có đề xuất nhiều lần tại các diễn đàn và bằng văn bản.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường thấy rằng việc bổ sung các quy định nêu trên là cần thiết.

7. Cho phép thay thế, bổ sung các loại phí như sau:

a) Thay thế phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản bằng phí thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản và được thực hiện theo quy định pháp luật về thuế và lệ phí;

b) Bổ sung phí thẩm định đề án đóng cửa mỏ khoáng sản.

Lý do: Pháp luật về phí và lệ phí đã có quy định về phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản. Tuy nhiên, Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024 đã có những thay đổi về thuật ngữ liên quan đến đánh giá trữ lượng khoáng sản (công nhận báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản thay cho phê duyệt trữ lượng khoáng sản). Do vậy, việc điều chỉnh tên gọi của loại phí này không ảnh hưởng đến chính sách về phí.

Đối với hoạt động thẩm định, phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản: đây là hoạt động đòi hỏi có các hoạt động như kiểm tra thực địa, tổ chức họp hội đồng, lấy ý kiến phản biện. Quy định này bảo đảm nguyên tắc “Phí là khoản tiền mà tổ chức, cá nhân phải trả nhằm cơ bản bù đắp chi phí và mang tính phục vụ khi được cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao cung cấp dịch vụ công”.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên;  - Thủ tướng Phạm Minh Chính (để báo cáo);  - Các Phó Thủ tướng hính phủ (để báo cáo);  - Bộ trưởng Đỗ Đức Duy (để báo cáo);  - Văn phòng Chính phủ; - Bộ Tư pháp;  - Lưu: VT, PC, ĐCKS(03). | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Trần Quý Kiên** |

1. Bộ trưởng Bộ Công an và Bộ trưởng Bộ Xây dựng. [↑](#footnote-ref-1)
2. Bộ trưởng Bộ Công Thương. [↑](#footnote-ref-2)